

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 62/2020/HSST

Ngày: 30 - 11 - 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Long Biên

2. Ông Hoàng Văn Thanh

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2020/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn G; sinh ngày 25/5/1965; tại xã NT, huyện TT, Thanh Hoá; nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn NT, xã NT, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn H (Đã chết) và bà Quách Thị C (Đã chết) bị cáo có vợ là Quách Thị V và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2020 đến ngày 15/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Ông Mai Văn H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Quách Văn Q; sinh năm: 1980; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn G; sinh năm 1988; vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn NT, xã NT, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá

3. Chị Vũ Thị Ngọc Ánh; sinh năm 1977; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn YP, xã HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 10 giờ 30 phút, ngày 13/7/2020, tại đám cưới nhà anh Bùi Văn Th ở thôn NT, xã NT, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá, Bùi Văn G và ông Mai Văn H có va chạm, cãi vã, to tiếng với nhau; sau khi được mọi người can ngăn ông H lên xe đi thắp hương tại nhà thờ của gia đình anh Th. Do bức tức nên Bùi Văn G đã về nhà lấy một con dao (dạng dao bài) một lưỡi sắc bằng kim loại màu đen, dài 24cm, được nối với phần cán gỗ dài 12cm, hai đầu mút cán gỗ bọc kim loại rồi dắt vào túi quần bên phải sau đó quay lại đám cưới. G quan sát thấy ông H đang ngồi trên xe ô tô chuẩn bị ra về nên đã đi lại gần, gõ cửa gọi ông H xuống xe nói chuyện. Khi ông H bước xuống xe thì G dùng tay phải đâm một cái trúng vào mặt ông H, sau đó cả hai lao vào giằng co, xô đẩy nhau tại rãnh nước đối diện cổng nhà anh Th. Trong lúc giằng co, G rút con dao đã chuẩn bị trước, cầm dao bằng tay phải chém một nhát từ trên xuống, trúng vào vùng đầu ông H khiến ông H bị thương chảy máu. Ngay sau đó mọi người đưa ông H đi cấp cứu tại Trạm y tế xã NT sau đó đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung. Hậu quả ông H bị thương tại vùng trán trái, một vết thương kích thước dài 07cm, rộng 01cm, bờ mép sắc gọn.

Sau khi gây thương tích cho ông Mai Văn H, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không thể trốn tránh nên chiều ngày 13/7/2020 Bùi Văn G đã đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 590/2020/TTPY ngày 07/8/2020 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa xác định: Hiện tại tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Mai Văn H là 13%.

Quá trình ông Mai Văn H đi điều trị thương tích, Bùi Văn G cùng với gia đình đã đưa ông H đi khám, điều trị thương tích và chi trả toàn bộ chi phí đi lại, viện phí, khám chữa bệnh, thuốc men điều trị cho ông Mai Văn H.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao dạng dao bài, một lưỡi sắc bằng kim loại màu đen, dài 24cm, được nối với phần cán gỗ dài 12cm; hai đầu mút cán gỗ bọc kim loại. Vật chứng hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Mai Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, chi phí khác với số tiền là 47.000.000đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSTT ngày 19/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn Giá về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn G phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn G từ 24 đến 27 tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngoài số tiền bị cáo đã chi trả trong quá trình bị hại đi khám, điều trị thương tích, bị hại còn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 47.000.000đồng (*Bốn mươi bảy triệu đồng*), số tiền này bị cáo đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại nên đề nghị HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của các bên.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao bài, một lưỡi sắc, bằng kim loại màu đen, dài 24cm, được nối với phần cán gỗ dài 12cm. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền còn phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo xin lỗi người bị hại. Bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị hại và bị cáo không có ý kiến gì đối với Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 590/2020/TPPY ngày 07/8/2020 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng hơn 10 giờ 30 phút ngày

13/7/2020, tại gia đình nhà anh Bùi Văn Th ở thôn NT, xã NT, huyện TT do bức tức vì mâu thuẫn, cãi vã nhau tại đám cưới nhà anh Th nên Bùi Văn G đã về nhà chuẩn bị một con dao (dạng dao bài) có một lưỡi sắc, bằng kim loại màu đen, dài 24cm, được nối với phần cán gỗ dài 12cm quay lại đám cưới tìm ông H. Khi quay lại thấy ông H đang ngồi trên xe ô tô nên G gõ cửa, gọi ông H xuống xe để nói chuyện. Khi ông H xuống xe, Bùi Văn G đã dùng tay nắm một cái vào vùng mặt ông H; giữa bị cáo và ông H tiếp tục xảy ra giằng co, xô đẩy nên bị cáo đã lấy con dao chuẩn bị sẵn chém một nhát vào vùng đầu ông H dẫn đến ông H bị thương tại vùng trán, tổn thương cơ thể do vết thương gây nên đối với ông Mai Văn H là 13%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”; khi gây thương tích cho ông H, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2008 đã bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, dù không phải là nhân thân về tội phạm cùng loại, xong cũng thể hiện mặc dù bị cáo đã một lần bị pháp luật xử lý nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà tiếp tục phạm tội nên cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo; áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên, HĐXX cũng xét, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, sau khi phạm tội đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cùng với gia đình đã đưa người bị hại đi cấp cứu, điều trị và chi trả toàn bộ viện phí, thuốc men nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Hơn nữa, HĐXX cũng xét, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại.

Xét bị cáo đã tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo để trở thành người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho bị hại là ông Mai Văn H, bị cáo và gia đình đã chi trả toàn bộ chi phí khám bệnh, chi phí thuốc men điều trị vết thương cho bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại yêu

cầu bị cáo bồi thường số tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị, tiền bù đắp tổn thất sức khỏe, tinh thần với tổng số tiền là 47.000.000đồng (*Bốn mươi bảy triệu đồng*), bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo và bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng của vụ án là 01 con dao dạng dao bài, một lưỡi sắc, bằng kim loại màu đen, dài 24cm, được nối với phần cán gỗ dài 12cm; hai đầu mút cán gỗ bọc kim loại là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn G phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Bùi Văn G 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 13/7/2020 đến ngày 15/7/2020). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 23 (*Hai mươi ba*) tháng 27 (*Hai mươi bảy*) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo và bị hại. Bị cáo Bùi Văn G phải bồi thường cho bị hại là ông Mai Văn Huệ tổng số tiền là 47.000.000đồng (*Bốn mươi bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao bài, một lưỡi sắc, bằng kim loại màu đen, dài 24cm, được nối với phần cán gỗ dài 12cm; hai đầu mút cán gỗ bọc kim loại.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Bùi Văn G phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.350.000đ (*Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện Thạch Thành;
- CQTHAHS CA huyện Thạch Thành;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Minh